

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **252/2019/HS-PT**

Ngày: 16-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Long

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Trương Công Thi

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Thế T và đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Không tố giác tội phạm”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thế T (Tên gọi khác: T). Sinh ngày 23/11/1977 tại Hải Dương. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: nông. Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1954. Có vợ tên là Phạm Thị H, sinh năm 1983 và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Hoàng Mạnh C. Sinh ngày 10/5/1984 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm

nông. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1960. Có vợ tên là Cao Thị Thanh T, sinh năm 1992, và 01 con sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 đến ngày 26/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Trần Hữu T1. Sinh ngày 5/9/1985 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Hớt tóc. Trình độ văn hóa: 11/12. Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị L, sinh năm 1961. Bị cáo không có vợ, nhưng có 01 con sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 183/2011/HSST ngày 1/8/2011 của TAND quận B, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lãnh Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T2. Nhưng bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông T2 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2016, Nguyễn Thế T cho một người tên TT (Không rõ tên, địa chỉ) mượn 10 triệu đồng, do không có tiền trả, nên TT gán nợ cho T 01 khẩu súng K59 và 02 viên đạn (súng không có hộp tiếp đạn). T cất giấu khẩu súng cùng 02 viên đạn này dưới gầm tủ đựng quần áo trong phòng ngủ tại nhà T số 25 N, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Khoảng tháng 03 năm 2018, T lên mạng Internet tìm hiểu và liên hệ đặt mua 01 hộp tiếp đạn dùng cho súng ngắn K59, với giá là 500.000 đồng; người bán gửi hộp tiếp đạn cho T qua đường xe khách chạy tuyến Bắc-Nam. Khi xe khách đến thành phố P, Gia Lai thì có một người điện thoại cho T đến lấy hộp tiếp đạn và T đưa tiền cho người này (T không nhớ địa chỉ trang Website và số điện thoại của người bán).

Đến tháng 04 năm 2018, T xin của một người tên T4 (không rõ họ tên, địa chỉ, là bạn ngoài xã hội của T) 01 viên đạn và mang về cất giấu cùng với khẩu súng K59.

Vào khoảng tháng 7 năm 2018, T chơi cá độ bóng đá trên trang mạng Bong88.com với giá 01 điểm tương đương với 20.000đ.

Đến giữa tháng 9 năm 2018, Lãnh Văn H từ Hải Dương vào nhà T chơi. Đến ngày 20/9/2018 T lấy khẩu súng K59 cùng 03 viên đạn đưa cho H xem và hỏi đây là loại súng gì thì H cho biết là súng K59 (vì H đã từng đi huấn luyện quân sự tự vệ

nên biết về súng) sau đó T đưa khẩu súng cho H lau chùi và cất giữ súng để phòng thân.

Khi H đang tháo lắp, lau, chùi súng tại phòng khách nhà T thì Hoàng Mạnh C, Trần Hữu T1 đến chơi và nhìn thấy H đang lau chùi các bộ phận của khẩu súng, lắp súng lại rồi lên đạn thử súng thì H cho biết súng còn sử dụng được. C, T1 thấy vậy nhưng không nói gì và đi vào phòng ngủ của nhà T. Sau đó, H đem khẩu súng K59 bên trong có 03 viên đạn này cất giấu ở dưới gầm tủ ti vi ở phòng khách nhà T, thỉnh thoảng có vài lần H mang súng ra tháo lắp, lau chùi, sau đó cất giấu súng lại vào vị trí cũ.

Trong thời gian ở thành phố P, H lên mạng Internet xem hướng dẫn cách chế tạo súng bút, H dùng thanh khung rèm màn bị hỏng bỏ ở nhà T và một số đồ vật khác như chốt cửa, lò xo để chế tạo thành 01 khẩu súng bút với mục đích phòng thân. Sau đó được Trần Hữu T1 cho 01 viên đạn thể thao, H bỏ viên đạn này vào khẩu súng và đem cất giấu ở trong nhà T.

Ngày 10/10/2018, Nguyễn Minh T2 (sinh năm 1985, ở thành phố P) hỏi Hoàng Mạnh C, biết ai có trang mạng cá độ bóng đá chia sẻ thì lấy giúp T2 với số tiền 10 triệu đồng, C nói biết T có mạng chia sẻ: 01 USD được tính là 25.000 đồng, 01 USD được tính trong mạng cá độ bóng đá là 01 điểm, 10 triệu đồng quy đổi ra được 400 điểm, khi thắng hay thua trên 30 triệu đồng thì thanh toán, dưới 30 triệu đồng thì đến thứ hai tuần kế tiếp thanh toán. Sau đó, C đến nhà T nói T2 cần chia mạng cá độ bóng đá 10 triệu đồng, T đồng ý.

Đến ngày 12/10/2018, T gửi thông tin tài khoản cá độ bóng đá trên mạng Internet ở trang Bong88.com đã được nạp sẵn 200 điểm cho T2; Từ ngày 12/10/2018 đến ngày 18/10/2018, T tiếp tục nạp điểm vào tài khoản cá độ bóng đá cho T2 khoảng 08 lần, trung bình mỗi lần 200 điểm và T2 sử dụng tài khoản do T đưa chơi và thua tổng cộng 1504 điểm, tương đương với số tiền là 37,6 triệu đồng.

Vào ngày 18/10/2018 T nói với C, T2 chơi thua 1504 điểm, tương đương với số tiền là 37,6 triệu đồng, sau đó C báo cho T2 biết số tiền nợ và hẹn 16 giờ chiều sẽ đến nhà T2 lấy tiền như thỏa thuận. Vào đầu buổi chiều ngày 18/10/2018, Trần Hữu T1 đến nhà của Nguyễn Minh T2, mua 500.000đ ma túy đá, mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T rủ C, H đến nhà T2 để lấy tiền nợ; H tự ý vào phòng lấy khẩu súng K59 bên trong hộp tiếp đạn có 03 viên đạn nhét vào người rồi cùng đi. C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-078.80 chở T, H; Do nhà T2 ở trong hẻm nên C dừng xe ở đầu hẻm rồi một mình đi bộ vào nhà T2 thì thấy T2 và T1 đang đứng nói chuyện trước cửa nên C đến hỏi T2: “Có tiền chưa ông”, T2 nói: “Không có tiền, ngày mai tôi đưa cho ông 10 triệu”. C nói lại: “Ông hẹn tôi hôm nay mà không có tiền là sao”. T2 nói: “Sao là sao” rồi bỏ đi vào trong nhà. C đi ra nói với T: “Ông nói không có tiền, nó bảo mai nó đưa 10 triệu”. T nói: “Thế không được” rồi T và H xuống xe cùng C đi đến nhà T2. Khi đến nhà thấy T2 đang ngồi trên xe mô tô trong tư thế lưng quay ra hướng đường lớn thì C và H đến nói chuyện với T2, yêu cầu T2 trả đủ số tiền nhưng T2 nói không có tiền, ngày mai T2 đưa trước 10 triệu đồng, thì H nói “chơi được chịu được, nợ thì phải trả”, T2 nói với H “chơi cá độ bóng đá với C chứ không liên quan đến H” nên H bực tức dùng tay trái đánh vào đầu của T2, dùng tay phải rút khẩu súng K59 ra từ trong

người ra và lên đạn, H dùng tay phải cầm súng đánh báng súng vào đầu của T2, lúc này T2 nhảy xuống xe chạy về phía C, bị C đá vào người, T2 chạy về phía T thì bị T đá một phát vào người, T2 tiếp tục chạy vào hẻm thì bị H nắm cổ áo phía sau và đè T2 khom người xuống, tay phải cầm ngang khẩu súng (bốn ngón nắm giữ khẩu súng, riêng ngón cái nắm giữ bên ngoài vòng bảo vệ cò của súng), H giơ súng lên, nòng súng hướng về phía nhà hàng xóm của T2 (nơi không có người) đập mạnh khẩu súng hướng từ trên xuống vào lưng của T2 thì súng nổ một phát và khẩu súng bung ra các bộ phận, ốp nòng, thân súng, lò xo rơi xuống đường. T2 bỏ chạy vào cuối đường hẻm, H nhặt ốp nòng, thân súng rồi cùng T, C, T1 ra xe ô tô để đi về, khi ra đến xe H phát hiện thiếu lò xo của súng nên nói T1 quay lại lấy lò xo đưa cho H rồi H tự lắp lại các bộ phận của súng.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 18/10/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố P tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả thu giữ 01 đầu đạn và 01 vỏ đạn.

Đến sáng 19/10/2018, Công an thành phố P khám xét nơi ở của Nguyễn Thế T tại 25 N, phường P, thành phố P, kết quả thu giữ:

01 khẩu súng K59 bên trong có 02 viên đạn, 01 khẩu súng tự chế (súng bút, bên trong có 01 viên đạn), 01 khẩu súng bắn bi, 01 bi nylon bên trong có chất màu trắng; cùng với một số đồ vật tài sản bao gồm: 13 giấy chứng minh nhân dân; 08 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 03 giấy phép lái xe mô tô; 02 gậy bóng chày bằng kim loại dài 70cm; 01 lưỡi lê bằng kim loại dài 24cm, cán dài 7cm; 01 dao kim loại màu trắng dài 32cm, lưỡi dao dài 20 cm; 01 xe bán tải nhãn hiệu FORD RANGER, biển số 81C-078.80; 03 điện thoại di động; 01 laptop nhãn hiệu Dell; 04 giấy triệu tập của Cơ quan an ninh điều tra; 04 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Dương Phú Q; 01 giấy mua bán của công ty TNHH B.

Tại Kết luận giám định số 823/C09C-Đ3 ngày 26/10/2018 của Phân Viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Khẩu súng ngắn bên trong hộp tiếp đạn có 02 viên đạn gửi giám định là súng ngắn loại Makarov (K59) và đạn cỡ (09x18)mm, hiện súng, đạn còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 vỏ đạn, 01 đầu đạn gửi giám định do khẩu súng ngắn loại Makarov (K59) nêu trên bắn ra.

- Khẩu súng bằng kim loại, màu đen không có số hiệu gửi giám định là súng nén lò xo bắn đạn bi thuộc loại đồ chơi nguy hiểm, hiện tại súng không sử dụng bắn được và không phải là vũ khí.

- 01 khẩu súng hình ống bằng kim loại, dài 220mm, bên trong súng có 01 viên đạn gửi giám định là súng tự chế kiểu “Súng bút”, hiện tại súng còn sử dụng được và thuộc loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Viên đạn bên trong khẩu súng này là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm, hiện tại còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao.

Tại bản kết luận giám định số 820/C09C-Đ4 ngày 29/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể thu giữ của Nguyễn Thế T, có khối lượng 43,195 gửi giám định không phải là ma túy.

Tang, vật chứng vụ án:

- 01 khẩu súng ngắn K59 cùng hộp tiếp đạn và 02 viên đạn.
- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, loại súng bắn đạn bi và 01 khẩu súng tự chế.
- 01 bọc ni lông chứa chất tinh thể rắn, khối lượng mẫu là 43,195 gam.
- 03 chiếc điện thoại di động (02 chiếc nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 chiếc không có hiệu) của T1, C, T.
- 04 giấy triệu tập có dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra và dấu tên chức danh Phó thủ trưởng cơ quan An ninh điều tra, thượng tá Trương Đức Dương nhưng không ghi nội dung, không có chữ ký.
- 04 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Dương Phú Q do UBND phường Diên H cấp có đóng dấu đỏ và tên Vũ Tuấn Anh nhưng không có chữ ký.
- 02 giấy mua bán của Công ty TNHH B, TP. P, Gia Lai đóng dấu tên chức danh Phó giám đốc Chu Mạnh Đ (01 tờ không và 01 tờ ghi thông tin mua bán xe ô tô Mazda PT50 giữa ông Chu Mạnh Đ với Nguyễn Thế T với giá 480.000.000đ nhưng không có chữ ký), 02 giấy cho vay tiền, 01 giấy mượn tiền.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 061788 mang tên Lê Thị Tuyết N; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010923 mang tên Nguyễn Gia H.
- 13 giấy CMND; 08 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; 03 giấy phép lái xe mô tô có thông tin cá nhân cụ thể của nhiều người (thu giữ của Lãnh Văn H).
- 01 biển kiểm soát xe mô tô 29E1-259.80.
- 01 lưỡi lê bằng kim loại màu trắng dài 24 cm; 01 dao bằng kim loại màu trắng dài 32 cm có vỏ bọc bằng gỗ.
- 02 gậy bóng chày bằng kim loại dài 70 cm.

Đối với: 01 khẩu súng ngắn K59 và có 02 viên đạn (01 viên đã bắn thực nghiệm khi giám định), 01 vỏ đạn và 01 đầu đạn. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai để quản lý theo quy định.

- 01 khẩu súng hình ống bằng kim loại (súng bút), bên trong nòng súng có 01 viên đạn thể thao (đã sử dụng bắn thực nghiệm khi giám định). Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển cho Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh Gia Lai để xử lý hành chính.

- Biển kiểm soát 81B1-802.49 là của Nguyễn Thế T đứng tên chủ sở hữu và 01 áo khoác thu giữ của Nguyễn Minh T2 xác định không liên quan đến vụ án; 01 xe ô tô bán tải màu trắng, nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 81C-078.80, là của ông Dương Phú Q cho T mượn, việc T lấy xe chở vũ khí đi đòi nợ Q không biết; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, của ông Võ Trường T. Do đó, ngày 13/3/2019 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu.

- 04 giấy triệu tập của Cơ quan An ninh điều tra, 04 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, 02 giấy mua bán xe của Công ty B; 02 giấy cho vay tiền do T ghi; 01 giấy mượn tiền, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 061788 mang tên Lê Thị Tuyết Nhung, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010923 mang tên Nguyễn Gia H là giả.

- 13 giấy chứng minh nhân dân; 08 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 03 giấy phép lái xe mô tô có địa chỉ ở các tỉnh phía Bắc là của Lãnh Văn H,

H khai: Vào năm 2006, H làm dịch vụ cầm đồ nên những người có các giấy tờ trên mang đến cầm cố nhưng sau đó không đến chuộc lại, H cất các giấy tờ này trong ba lô cá nhân; đến tháng 9/2018, H bỏ quần áo, tư trang vào ba lô mang vào Gia Lai chơi. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ủy thác điều tra cho Công an 07 tỉnh, thành phố để xác minh, lấy lời khai những người có thông tin trên các loại giấy tờ trên. Kết quả điều tra cho thấy, tất cả các giấy tờ trên đều do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp, qua xác minh và làm việc với những người có thông tin trên các loại giấy tờ trên xác định:

+ Trong 13 giấy chứng minh nhân dân: 02 trường hợp không xác định được thông tin của người được cấp, 01 người đang chấp hành án tù, 01 người đã chết, 09 người bị mất chứng minh nhân dân đã làm thủ tục cấp lại.

+ Trong 08 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô: 04 trường hợp hiện đi khỏi địa phương không xác định được địa chỉ, 03 trường hợp đã bán xe máy kèm theo giấy tờ do thời gian đã lâu không rõ người mua là ai, 01 trường hợp đã chết.

+ Trong 03 giấy phép lái xe mô tô: 01 trường hợp đang chấp hành án tù, 01 trường hợp hiện đi khỏi địa phương không xác định được địa chỉ, 01 trường hợp bị mất giấy tờ đã làm thủ tục cấp lại.

Tại cáo trạng số 25/CTr- VKS - P1 ngày 03 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Thế T về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; truy tố Lãnh Văn H về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Mạnh C, Trần Hữu T1 về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Với các nội dung trên,

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 23/5/2019 đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; bị cáo Hoàng Mạnh C, Trần Hữu T1 phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2018

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08-01-2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-01-2019 đến ngày 26-3-2019.

Ngoài ra Bản án còn tuyên quyết định về phần tội danh của các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định,

- Ngày 27/5/2019, bị cáo Hoàng Mạnh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo Trần Hữu T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 31/5/2019, bị cáo Nguyễn Thế T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế T, bị cáo Trần Hữu T1 tự nguyện rút kháng cáo, không yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của hai bị cáo Nguyễn Thế T và Trần Hữu T1. Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật đối với hai bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thế T và Trần Hữu T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Về nội dung:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Mạnh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Thế T cất giữ 01 khẩu súng K59 cùng 03 viên đạn tại nhà của T ở 25 N, phường P, thành phố P từ năm 2016 đến năm 2018. Đến ngày 20/9/2018, Nguyễn Thế T đưa khẩu súng và đạn cho Lãnh Văn H lau chùi, bảo dưỡng, kiểm tra thử súng thì có Hoàng Mạnh C và Trần Hữu T1 chứng kiến sự việc.

Ngày 18/10/2018, Nguyễn Thế T, Lãnh Văn H, **Hoàng Mạnh C** đi đến nhà Nguyễn Minh T2 để lấy tiền nợ, khi đi Lãnh Văn H tự ý lấy khẩu súng cất vào người. Trong lúc đòi nợ, nhóm của T cãi nhau với Nguyễn Minh T2, H đã sử dụng khẩu súng mang theo, lên đạn, đập súng vào lưng Nguyễn Minh T2 làm súng phát

nổ, gây thương tích ở phần lưng của Nguyễn Minh T2. Sau khi sử dụng súng xong, H mang súng về cất giấu ở nhà Nguyễn Thế T cho đến khi bị Công an khám xét, thu giữ tại nhà của Nguyễn Thế T 01 khẩu súng K59 cùng 02 viên đạn, 01 khẩu súng tự chế, 01 khẩu súng bắn bi cùng nhiều đồ vật, tài liệu khác.

Bị cáo Hoàng Mạnh C chứng kiến việc T và H tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng nhưng trước, trong và sau khi xảy ra vụ án tuy đủ có thời gian, điều kiện để tố giác và không bị ai đe dọa nhưng bị cáo C đã không tố giác. Hành vi của bị cáo Hoàng Mạnh C đã phạm vào tội “không tố giác tội phạm” là có căn cứ.

Án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Hoàng Mạnh C phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Hoàng Mạnh C thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Mạnh C không có tình tiết gì mới, khác so với bản án sơ thẩm, mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, mức hình phạt không nặng. Nên kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo không đủ căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị này phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thế T, bị cáo Trần Hữu T1.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật đối với hai bị cáo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Mạnh C giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 08-01- 2019 đến ngày 26/3/2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Mạnh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thế T, bị cáo Trần Hữu T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long